

Ngày 31/03/2025	7,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	-6.5%	-5.3%

2024	
ROE	6.1%

Q1/25			
DT thuần	308	QoQ ▼ 384 ▼ 55.5%	YoY ▼ 89.0 ▼ 22.4%
	tỷ VNĐ		

2024		
DT thuần	2,057	YoY ▼ 81.0 ▼ 3.8%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN gộp	7.33	QoQ ▼ 12.2 ▼ 62.4%	YoY ▼ 12.6 ▼ 63.1%
	tỷ VNĐ		

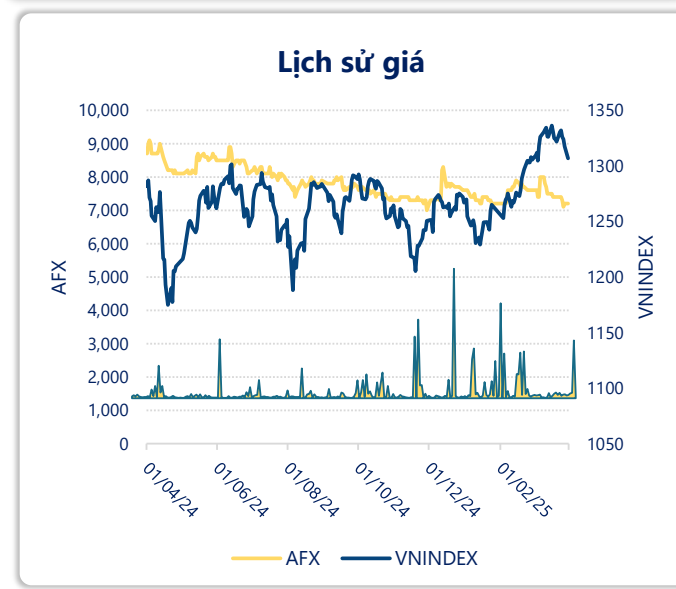
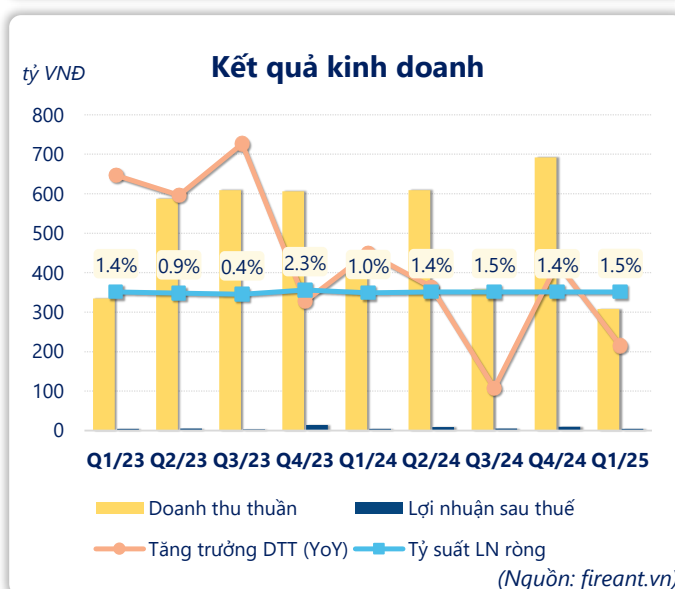
2024		
LN gộp	69.9	YoY ▼ 22.2 ▼ 24.1%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN thuần	2.21	QoQ ▼ 7.16 ▼ 76.4%	YoY ▼ 2.62 ▼ 54.3%
	tỷ VNĐ		

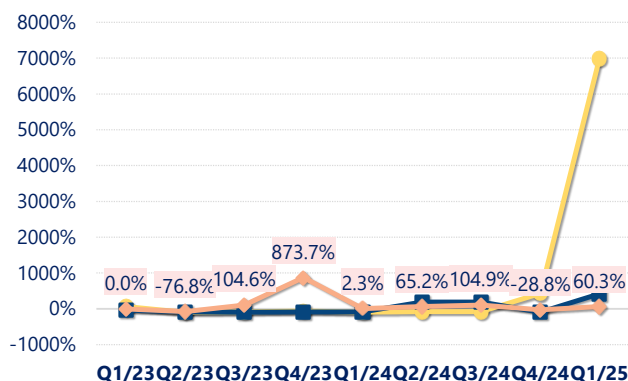
2024		
LN thuần	32.5	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN sau thuế	4.67	QoQ ▼ 5.01 ▼ 51.8%	YoY ▲ 0.56 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ		

2024		
LN sau thuế	28.0	YoY ▲ 1.50 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ	

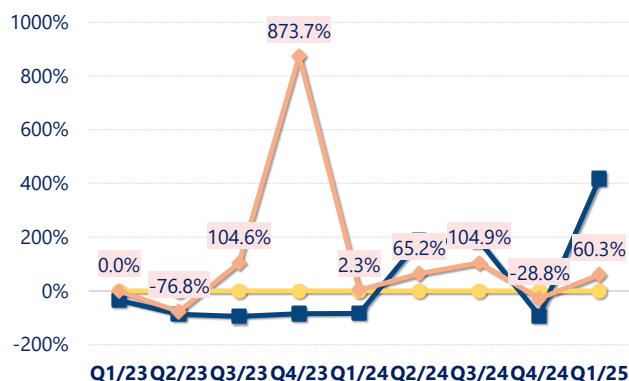


Tăng trưởng lợi nhuận



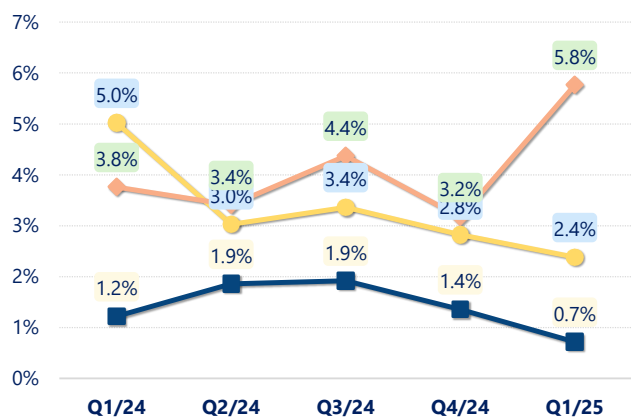
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



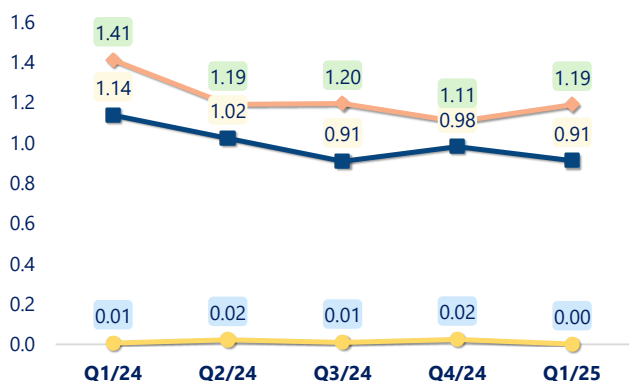
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



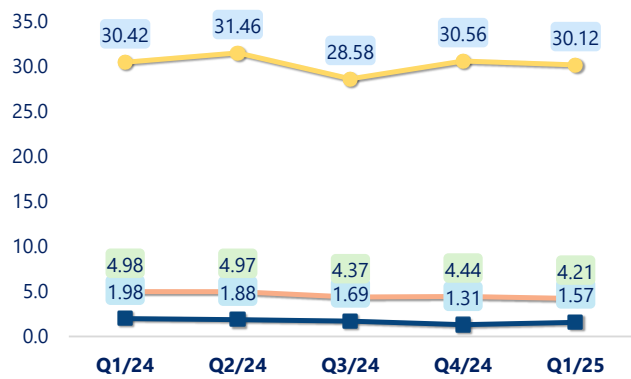
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



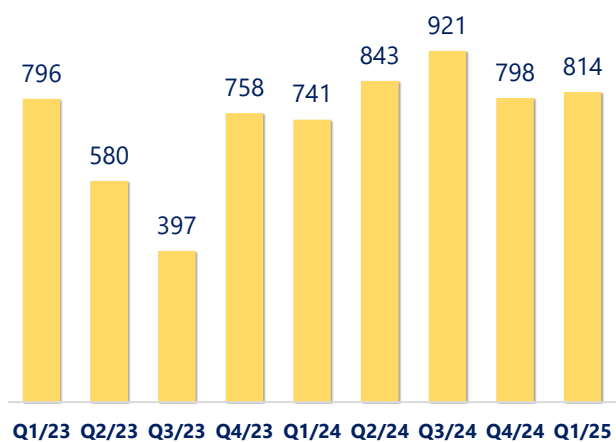
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	308	397	-22.4%	2,057	2,138	-3.8%
Giá vốn hàng bán	301	377	-20.3%	1,987	2,046	-2.9%
Lợi nhuận gộp	7.33	19.9	-63.1%	69.9	92.1	-24.1%
Doanh thu HĐTC	17.4	1.11	1464%	33.4	21.3	56.7%
Chi phí TC	17.5	10.4	68.2%	39.6	52.2	-24.2%
Chi phí lãi vay	11.9	10.1	18.0%	38.5	50.0	-23.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.71	2.40	13.1%	12.4	12.1	2.3%
Chi phí QLDN	2.28	3.36	-32.2%	18.9	17.1	10.5%
LN thuần từ HĐKD	2.21	4.83	-54.3%	32.5	32.0	1.5%
Lợi nhuận khác	3.63	0.01	36182%	2.40	0.76	214%
LN trước thuế	5.84	4.84	20.6%	34.9	32.8	6.4%
Lợi nhuận sau thuế	4.67	4.11	13.6%	28.0	26.5	5.6%
LNST của CĐ cty mẹ	4.67	4.11	13.6%	28.0	26.5	5.6%

(Nguồn: fireant.vn)

